

Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường

Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường Hannam Soyo - POSCO

Bản dịch tham khảo theo từng trang. Giữ nguyên số liệu; chú thích dịch ghi rõ những khác biệt trong bản gốc.

Chất giảm bụi phát tán tại công trường Hannam Soyo của POSCO.

Đơn vị thực hiện: The One Chemical International. Tháng 06/2026.

포스코 한남소요현장 비산먼지저감제 현장실험 보고서



제출처 포스코이앤씨 한남소요현장

제출업체 더원케이칼인터내셔널 | 2026년 6월

Phương pháp thử nghiệm

Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường Hannam Soyo - POSCO

Bản dịch tham khảo theo từng trang. Giữ nguyên số liệu; chú thích dịch ghi rõ những khác biệt trong bản gốc.

Ngày thử nghiệm: 17/06/2026 (1 ngày).

Địa điểm: Công trường xây dựng nhà ở phúc lợi cho người cao tuổi của POSCO E&C, Hannam-dong 730 và 10 thửa đất khác.

Người tham gia: Kim Ho-jung, quản lý The One Chemical; Kim Jeong-sik, kỹ sư POSCO E&C.

- 0. Xác định khu vực phun và khu vực không phun chất giảm bụi.
- 1. Từ 13:20 ngày 17/06, phun chất giảm bụi và để khô khoảng 40 phút.
- 2. Trộn 8,000 kg nước với 2,000 kg chất giảm bụi trong bồn nước (8:2), sau đó phun tại hiện trường.
- 3. Đo nồng độ bụi tại 4 điểm trong khu vực không phun, 30 lần, mỗi lần cách nhau 1 phút; sau đó đo tương tự tại 4 điểm của khu vực đã phun và khô.

시험 방법

비산먼지저감제 실험방법

■ 시험 일정 : 2026년 06월 17일 (1일)

■ 시험 장소 : (주)포스코이앤씨 노인복지주택 신축현장
(한남동 730 외 10필지)

■ 시험 참가 인원

더원케미칼 : 김호중 과장

포스코이앤씨 : 김정식 기사

■ 시험 방법

0. 비산먼지저감제 살포, 비살포 구역 설정

1. 06/17 오후 13:20부로 비산먼지저감제 살포 후 건조(약 40분 건조)

2. 06/17 비산먼지 저감제는 물탱크에 물 8,000kg + 비산먼지저감제 2,000kg 혼합 (8:2) 하여 현장에 살포

3. 06/17 현장에서 비산먼지저감제 비살포 구간 4 Point 지점 미세먼지 농도 1분간격으로

30회 측정, 이후 건조된 살포 구간 4 Point 지점에서 미세먼지 농도 1분간격으로 30회 측정



Kiểm tra hiện trường và tiến hành đo

Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường Hannam Soyo - POSCO

Bản dịch tham khảo theo từng trang. Giữ nguyên số liệu; chú thích dịch ghi rõ những khác biệt trong bản gốc.

Chú thích ảnh: Toàn cảnh hiện trường 1; Toàn cảnh hiện trường 1; Xác định khu vực phun và không phun.

Mũi tên: Khu vực không phun; Khu vực phun.

Dòng tiếng Anh trong bản gốc: Tổng quan so sánh giá và tiết kiệm.

현장확인 및 측정진행

Pricing Comparison & Savings Overview

현장 전경1



현장 전경1



살포 · 비살포 구역 지정



비살포 구역

살포 구역

Kiểm tra hiện trường và tiến hành đo

Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường Hannam Soyo - POSCO

Bản dịch tham khảo theo từng trang. Giữ nguyên số liệu; chú thích dịch ghi rõ những khác biệt trong bản gốc.

Chú thích ảnh: Trộn chất giảm bụi; Tiến hành phun; Xác định khu vực phun và không phun.

Ảnh bề mặt: Ngay sau khi phun; Sau khi khô.

Dòng tiếng Anh trong bản gốc: Tổng quan so sánh giá và tiết kiệm.

현장확인 및 측정진행

Pricing Comparison & Savings Overview

비산먼지저감제 혼합



살포 실시



살포 · 비살포 구역 지정



살포직후



건조 후

Ảnh đo tại hiện trường

Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường Hannam Soyo - POSCO

Bản dịch tham khảo theo từng trang. Giữ nguyên số liệu; chú thích dịch ghi rõ những khác biệt trong bản gốc.

Khu vực phun: Đo nồng độ bụi tại 4 điểm (#1, #2, #3, #4).

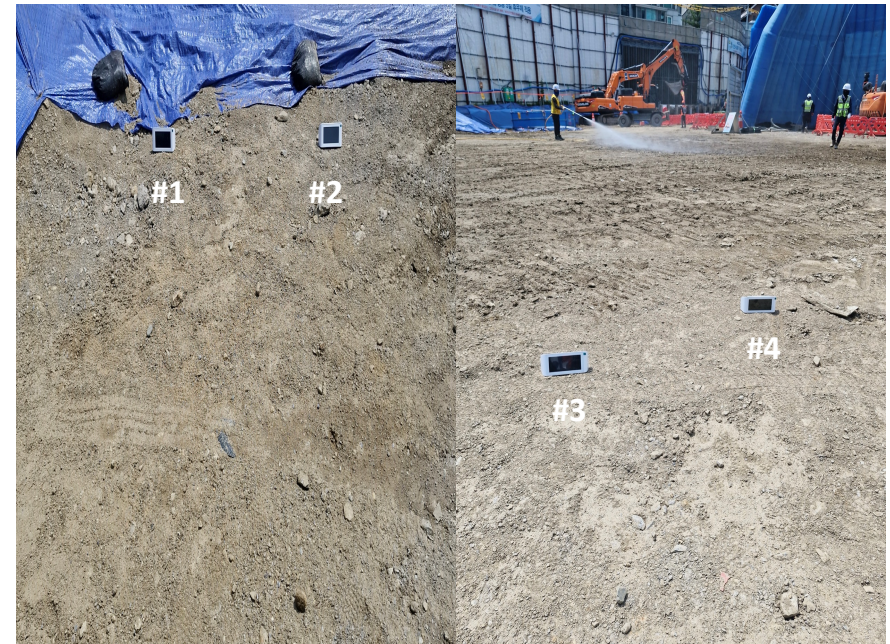
Khu vực không phun: Đo nồng độ bụi tại 4 điểm (#1, #2, #3, #4).

측정사진



살포구간

총 4스팟 PM10 1분단위 측정



비살포구간

총 4스팟 PM10 1분단위 측정

Kết quả đo - khu vực phun A

Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường Hannam Soyo - POSCO

Bản dịch tham khảo theo từng trang. Giữ nguyên số liệu; chú thích dịch ghi rõ những khác biệt trong bản gốc.

Nồng độ PM10 trung bình: 20.7 µg/m³.

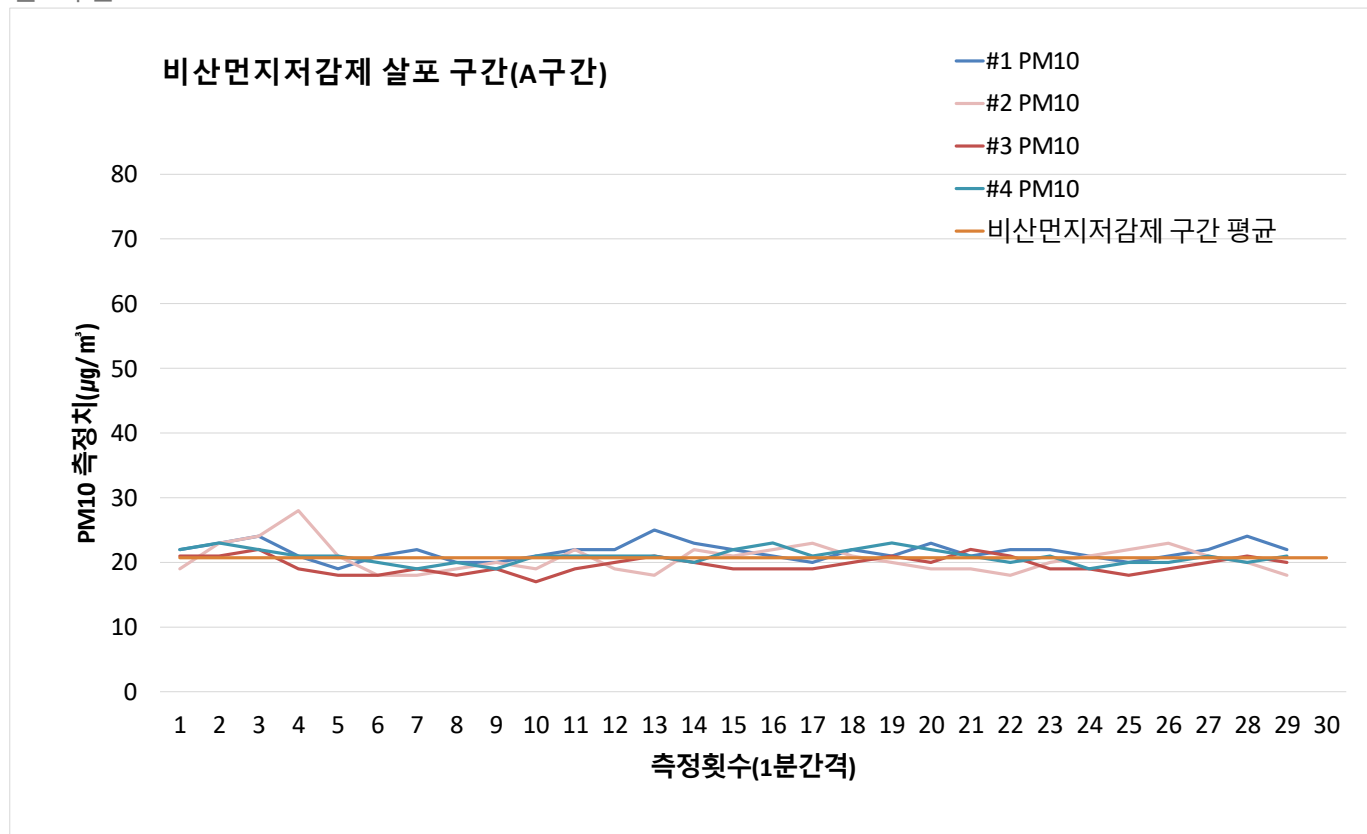
Trung bình theo thiết bị: #1: 21.7; #2: 20.6; #3: 19.6; #4: 21.0.

Tính ổn định: Không ghi nhận thay đổi về độ ổn định mặc dù có xe đi lại, máy móc làm việc và tác động của gió.

Biểu đồ: Khu vực phun chất giảm bụi (A). Trục dọc: Giá trị PM10 (µg/m³); trục ngang: Lần đo, cách nhau 1 phút. Chú giải: #1-#4 PM10; trung bình khu vực phun.

측정 결과

살포 구간



① 평균 미세먼지 수치 : 20.7(PM10)

② 측정기기별 평균

- #1 : 21.7

- #2 : 20.6

- #3 : 19.6

- #4 : 21.0

⑥ 안정성

- 차량통과 및 잦은 바람 영향 등의

환경에도 불구하고 안정성 변화 없음

Kết quả đo - khu vực không phun B

Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường Hannam Soyo - POSCO

Bản dịch tham khảo theo từng trang. Giữ nguyên số liệu; chú thích dịch ghi rõ những khác biệt trong bản gốc.

Nồng độ PM10 trung bình: 58.5 µg/m³.

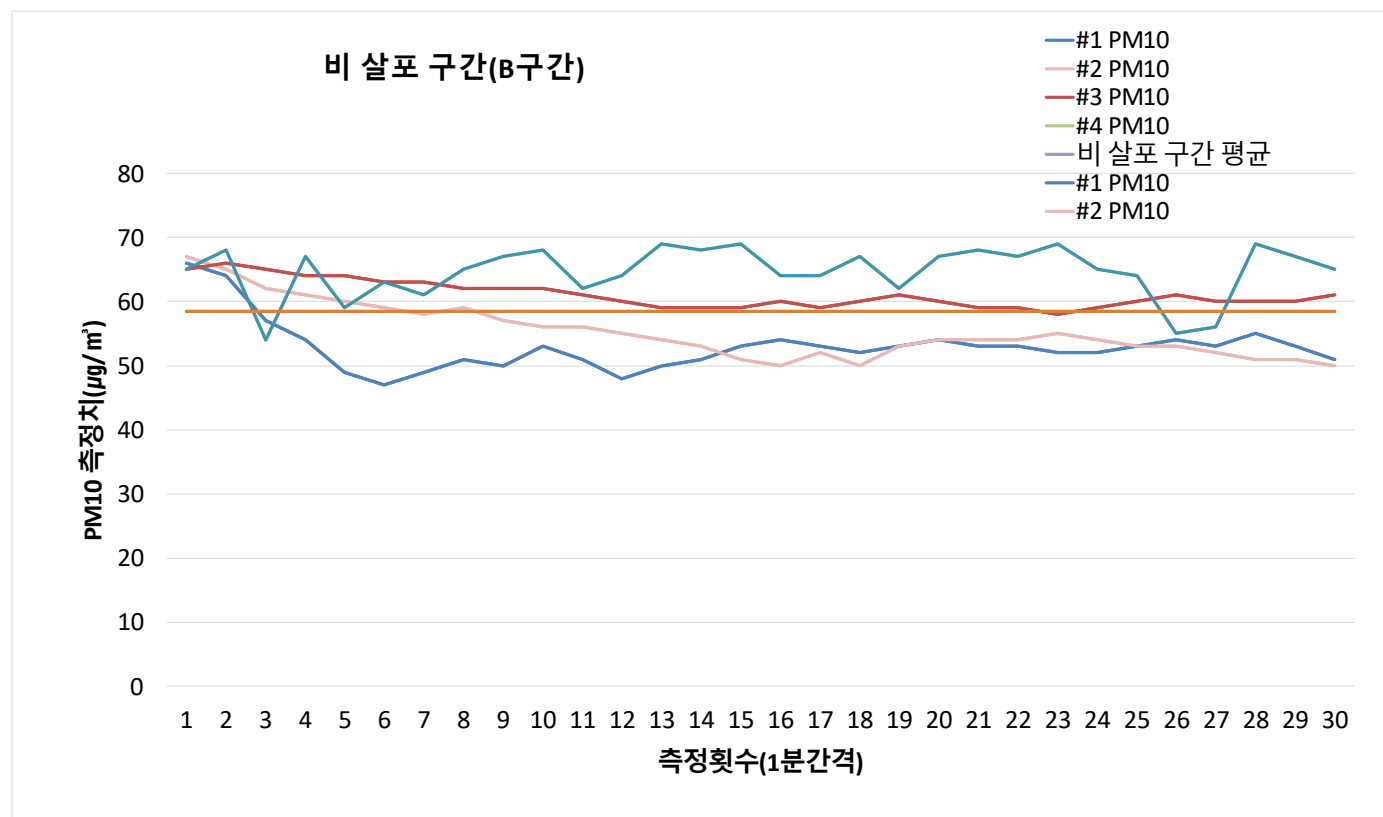
Trung bình theo thiết bị: #1: 52.9; #2: 55.3; #3: 61.0; #4: 64.6.

Tính ổn định: Dù khu vực này chịu ít ảnh hưởng từ môi trường xung quanh hơn so với khu vực phun, nồng độ bụi vẫn biến động.

Biểu đồ: Khu vực không phun (B). Trục dọc: Giá trị PM10 (µg/m³); trục ngang: Lần đo, cách nhau 1 phút. Chú giải: #1-#4 PM10; trung bình khu vực không phun.

측정 결과

비살포 구간



① 평균 미세먼지 수치 : 58.5(PM10)

② 측정기기별 평균

- #1 : 52.9

- #2 : 55.3

- #3 : 61.0

- #4 : 64.6

⑥ 안정성

- 살포구간 대비 비교적 주변환경의

영향을 적게 받는 구역에도 불구하고

미세먼지 수치 변동이 잦았음

So sánh khu vực phun và không phun

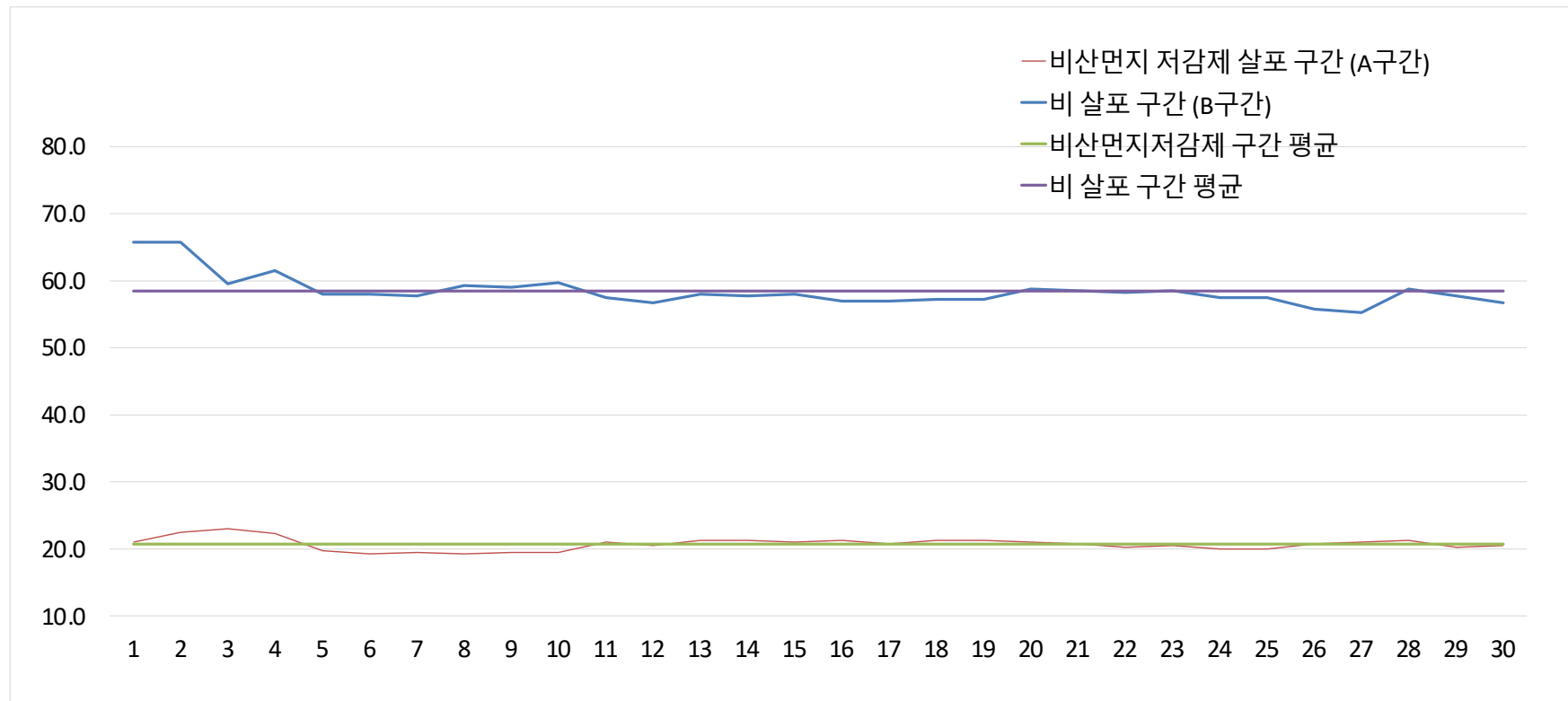
Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường Hannam Soyo - POSCO

Bản dịch tham khảo theo từng trang. Giữ nguyên số liệu; chú thích dịch ghi rõ những khác biệt trong bản gốc.

Khu vực phun cho thấy nồng độ bụi thấp, đồng thời diễn biến ổn định, ít biến động.

Chú giải biểu đồ: Khu vực phun chất giảm bụi (A); khu vực không phun (B); trung bình khu vực phun; trung bình khu vực không phun. Trục ngang: 30 lần đo; đơn vị PM10: $\mu\text{g}/\text{m}^3$.

살포 VS 비살포구간 비교



살포구간은 낮은 미세먼지 수치 뿐만이 아니라 안정적이고 변동 없는 활동을 보여주고 있음

Tóm tắt thử nghiệm

Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường Hannam Soyo - POSCO

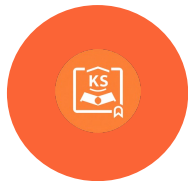
Bản dịch tham khảo theo từng trang. Giữ nguyên số liệu; chú thích dịch ghi rõ những khác biệt trong bản gốc.

Môi trường hiện trường: Khu vực bên trong khá hẹp; xe đi lại, đào đất và công tác móng đang diễn ra, tạo nhiều bụi phát tán.

Kết quả: Trung bình khu vực phun là 20.7 (PM10), khu vực không phun là 58.5 (PM10). Mức phát sinh bụi tại khu vực phun bằng khoảng 35% khu vực không phun. Ngoài kết quả định lượng, quan sát cũng cho thấy lượng bụi giảm rõ rệt.

Kết luận và lưu ý: Đây là khu vực có nhiều xe và cần cầu hoạt động, mức phát sinh bụi cao. Do khu vực thi công thường xuyên thay đổi, báo cáo khuyến nghị phun sản phẩm ít nhất 4-5 lần/tuần.

시험요약



현장환경

현장 내부가 협소하고 차량통행, 굴착 등 기초공사가 진행되고 있는 현장으로써 비산먼지발생이 잦은 현장



측정 결과

살포구간 평균 20.7(PM10), 비살포구간 평균 58.5(PM10)으로써 비살포구간 대비 35% 수준의 비산먼지 발생량을 보여주었다. 또한 수치 이외에도 가시적인 먼지 발생량도 현저히 감소함을 확인할 수 있었다.



결론 및 기타사항

본 현장은 차량 통행 및 크레인공사 등이 잦은 구역으로써 먼지의 발생량이 높은 수준이며 현장 내 공사 구역이 자주 변경 되기 때문에 최소 4-5회 / 주 단위의 제품 살포를 권장한다.

Lời cảm ơn

Báo cáo thử nghiệm tại hiện trường Hannam Soyo - POSCO

Bản dịch tham khảo theo từng trang. Giữ nguyên số liệu; chú thích dịch ghi rõ những khác biệt trong bản gốc.

Xin cảm ơn.

The One Chemical International.

Vui lòng liên hệ bất cứ lúc nào nếu có câu hỏi. Xin cảm ơn sự quan tâm đến chất giảm bụi phát tán của The One Chemical.

감사합니다.
더원케미칼인터내셔널



문의 사항은 언제든지 연락 부탁드립니다.
더원케미칼 비산먼지저감제에 대한 관심을 가져주셔서 감사합니다.